

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Phạm vi công việc của gói thầu

a) Giới thiệu về dự án:

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án khu vực Ba Tri

- Đơn vị tư vấn: Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng và Dịch vụ Lê Gia Phát

- Tên dự án: Nâng cấp đường ĐH.DK.05 (Đoạn từ HL.10 đến cống Vàm Hồ), huyện Ba Tri

- Tên gói thầu: Gói thầu thi công xây dựng.

- Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 – 2030.

b) Các căn cứ:

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Nâng cấp đường ĐH.DK.05 (Đoạn từ HL.10 đến Cống Vàm Hồ), huyện Ba Tri;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-BQL ngày 02/10/2025 của Ban quản lý dự án Khu vực Ba Tri về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Dự án: Nâng cấp đường ĐH.DK.05 (Đoạn từ HL.10 đến Cống Vàm Hồ), huyện Ba Tri;

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-BQL ngày 07/11/2025 của Ban quản lý dự án Khu vực Ba Tri về việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, Dự án: Nâng cấp đường ĐH.DK.05 (Đoạn từ HL.10 đến Cống Vàm Hồ), huyện Ba Tri;

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-BQL ngày 10/11/2025 của Ban quản lý dự án Khu vực Ba Tri về việc phê duyệt giá gói thầu thi công xây dựng thuộc công trình: Nâng cấp đường ĐH.DK.05 (Đoạn từ HL.10 đến Cống Vàm Hồ), huyện Ba Tri;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-BQL ngày 11/11/2025 của Ban quản lý dự án Khu vực Ba Tri về việc phê duyệt chỉ định thầu Tư vấn lập hồ sơ mời thầu và đánh giá Hồ sơ dự thầu, gói thầu thi công xây dựng thuộc công trình: Nâng cấp đường ĐH.DK.05 (Đoạn từ HL.10 đến Cống Vàm Hồ), huyện Ba Tri,

c) Địa điểm xây dựng và hiện trạng mặt bằng:

- Địa điểm xây dựng: xã Mỹ Chánh Hòa – tỉnh Vĩnh Long.

d) Quy mô đầu tư xây dựng của dự án:

Quy mô: Tổng chiều dài tuyến đường 3.883,57m, thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp V đồng bằng; vận tốc thiết kế 40km/h, tải trọng trục xe thiết kế 10 tấn, nền đường rộng 7,5m, mặt đường rộng 5,5m, lề đường mỗi bên rộng 1,0m, thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp A. Trên tuyến xây dựng mới 01 cầu bằng bê tông cốt thép và các Cống thoát nước ngang đường. Phần báo hiệu an toàn giao thông theo quy định.

a) Phần đường: Đường chính:

- Mặt đường rộng 5,5m:

+ Cán CPĐĐ loại 1, $D_{max}=37,5\text{mm}$, $K\geq 0,98$ bù vênh mặt đường hiện trạng sau cho cao độ, độ dốc dọc và độ dốc ngang đạt yêu cầu thiết kế.

+ Đắp cát sông nền đường phần mở rộng $K\geq 0,95$;

+ Cán CPĐĐ loại 1, $D_{max}=37,5\text{mm}$, dày 24cm, rộng 5,5m, $K\geq 0,98$, $E_{ch}\geq 77,86$ Mpa.

+ Cán đá 4x6 (đá xanh) chèn đá dăm dày 15cm, rộng 5,5m, E_{ch}^3 108,52 Mpa.

+ Láng nhựa 2 lớp, dày 2,5cm TC 3,0kg/m².

+ Phần lề gia cố 0,25m mỗi bên:

+ Gia cố cừ tràm góc F (8-10), ngọn $F\geq 3,5\text{cm}$, $L=4\text{m}$ đóng thành 2 hàng, mỗi hàng 10 cây/md những đoạn tiếp giáp với mương rạch.

+ Đắp cát sông nền đường phần mở rộng $K\geq 0,95$.

+ Cán CPĐĐ loại 1, $D_{max}=37,5\text{mm}$, dày 24cm, rộng mỗi bên 0,25m, $K\geq 0,98$, $E_{ch}\geq 77,86$ Mpa.

+ Cán đá 4x6 (đá xanh) chèn đá dăm dày 15cm, rộng mỗi bên 0,25m, E_{ch}^3 108,52 Mpa.

+ Láng nhựa 2 lớp, dày 2,5cm TC 3,0kg/m².

+ Lề đắp đất dính rộng 0,75m K^3 0,90. Đường tẻ:

- Đường tẻ loại 1:

+ Cán CPĐĐ loại 1, $D_{max}=37,5\text{mm}$, bù phụ nền đường cũ, $K\geq 0,98$.

+ Cán CPĐĐ loại 1, $D_{max}=37,5\text{mm}$, nền đường dày 15cm, $K\geq 0,98$. + Cán đá 4x6 (đá xanh) chèn đá dăm dày 15cm.

+ Láng nhựa 2 lớp, dày 2,5cm TC 3,0kg/m².

+ Lề đắp đất dính rộng 0,5m K^3 0,90.

- Đường tẻ loại 2:

+ Đắp nền đường bằng đất cát sông tán đất dính, độ chặt k^3 0,95.

+ Cán CPĐĐ loại 1, $D_{max}=37,5\text{mm}$ dày 10cm, $K\geq 0,98$.

+ Trải nilong phân cách. + Đổ bê tông mặt đường đá 1x2 B15 (M200) dày 14cm.

+ Lề đắp đất dính rộng 0,5m K^3 0,90.

b) Công trình trên tuyến:

Phần cầu: Cầu Cống Lá số 2 tại Km1+492.

- Cầu BTCT vĩnh cửu. - Chiều dài cầu 38,20m.

- Tải trọng thiết kế HL-93, tải trọng người đi bộ 300kg.

- Khổ cầu $B=0,5+6,0+0,5 = 7,0\text{m}$.

- Khoảng thông thuyền ngang $B = 9,0\text{m}$.

- Thiết kế tĩnh không bằng cao độ đáy cầu Cống Lá hiện trạng.

Phần thượng tầng:

- Cầu gồm 3 nhịp (12,5+12,5+12,5) mỗi nhịp dài 12,5m nhịp bố trí 5 dầm BTCT DUL, L=12,5m, mặt cầu BTCT đá 1x2 B22.5 (M300) dày 17,5cm, lớp bảo vệ dày 5cm, Gờ cầu BTCT đá 1x2 B22.5 (M300), Trụ lan can và lan can bằng thép hình mạ kẽm. Phần hạ tầng:

- Mô dạng mô chân dê bằng BTCT đá 1x2 B22.5 (M300) đổ tại chỗ, hệ cọc móng gồm 4 cọc đứng + 5 cọc xiên, tiết diện 35x35 bằng BTCT đá 1x2 B22.5 (M300) dài 29,5m.

- Trụ T1, T2 dạng trụ đài cao, mũ trụ bằng BTCT đá 1x2 B22.5 (M300) đổ tại chỗ, hệ cọc trụ gồm 2 hàng cọc xiên mỗi hàng 8 cọc tiết diện 35x35 bằng BTCT đá 1x2 B22.5 (M300) dài 35,4m.

Phần đường vào cầu:

- Gia cố cừ tràm gốc F (8-10), ngọn $F \geq 3,5\text{cm}$, L=4m đóng thành 2 hàng, mỗi hàng 10 cây/md những đoạn tiếp giáp với mương rạch.

- Đắp cát sông nền đường phân mở rộng $K \geq 0,95$;

- Cán CPĐD loại 1, Dmax=37,5mm, dày 24cm, rộng 6,0m, $K \geq 0,98$, Ech $\geq 77,86$ Mpa.

- Cán đá 4x6 (đá xanh) chèn đá dăm dày 15cm, rộng 6,0m, Ech³ 108,52 Mpa.

- Láng nhựa 2 lớp, dày 2,5cm TC 3,0kg/m².

- Lề đắp đất dính rộng 0,75m K³ 0,90.

- Lắp đặt lan can tole sóng, lắp đặt biển báo tải trọng và tên cầu và biển báo đường thủy. Phần tường chắn đất:

- Xây tường chắn đất bằng bê tông cốt thép bên mô B: Gia cố cừ tràm gốc (8÷10)cm, ngọn 3,5cm dài 4m, mật độ 16cây/m², bê tông lót đá 1x2 (đá xanh) B12.5 (M150) dày 10cm, Móng tường chắn và tường chắn bằng bê tông cốt thép đá 1x2 B.20 (M250).

Phần Công:

- Tại Km0+125,9; Km0+739,7; Km3+348,3: Xây dựng mới 03 cống tròn bằng BT có đường kính ĐK1000 dài 12,5m có bố trí tường đầu, tường cánh.

- Thân cống bằng BTCT đúc sẵn tại nhà máy (H30), mỗi đốt có chiều dài 2,5m, Móng cống bằng bê tông đá 1x2 B15 (M200) đặt trên nền cừ tràm TC 25c/m², l=4,0m. Tường đầu, tường cánh bằng BTCT đá 1x2 B15 (M200) có khe điều tiết nước. Đắp đất thân cống. Phần xây dựng cọc tiêu, biển báo, cọc km, cọc GPMB:

- Quy chuẩn kỹ KTQG về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT

- Lắp đặt biển báo đường thủy tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường thủy nội địa Việt Nam số QCVN 39:2020/BGTVT.

- Lắp đặt biển báo tại các ngã ba, ngã tư, các khu dân cư.

- Lắp đặt cọc tiêu tại vị trí cống, đường cong.

2. Thời hạn hoàn thành: 270 ngày

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Tiến độ thi công yêu cầu: **270 ngày.**

Nhà thầu cần lập tiến độ thi công dự thầu đảm bảo thể hiện được tiến độ thi công tổng thể cho từng hạng mục công trình và tiến độ thi công chi tiết cho từng đoạn, phân đoạn, phân vùng hay từng hạng mục công việc phù hợp với tổng mức thời gian dự kiến thi công.

Tiến độ thi công có thể được lập theo ngày/tuần/tháng nhưng đảm bảo thời gian thi công trong bảng tiến độ chi tiết phù hợp với tiến độ thi công tổng thể cho từng hạng mục công trình.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình

- Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Áp dụng các Quy chuẩn, TCVN, TCN được nêu trong tập Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, Chỉ dẫn kỹ thuật phát hành cho nhà thầu.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

a. Yêu cầu chung:

- Trong quá trình lập hồ sơ dự thầu nhà thầu có thể khảo sát (hoặc không khảo sát) địa điểm xây dựng để nghiên cứu đánh giá hiện trạng công trình, mặt bằng công trường, điều kiện tự nhiên, lối ra vào, đường thi công dẫn vào công trình, các công trình lân cận, và các yếu tố liên quan ảnh hưởng đến việc thi công,.. để đề xuất biện pháp thi công phù hợp và biện pháp thi công nhà thầu đề xuất đã bao gồm toàn bộ chi phí. Do đó, nhà thầu không được đòi hỏi thêm các chi phí phát sinh do những điều kiện tự nhiên, hiện trạng của công trường và công trình gây nên, trong trường hợp phát sinh nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí.

- Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt Nam cũng như phù hợp với điều kiện riêng của công trình và theo chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề nêu hay không nêu trong hợp đồng.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động của công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành công trình

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc, thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công xây dựng công trình kể từ ngày khởi công xây dựng công trình đến ngày nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính kinh phí của mình.

- Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

- Cung cấp danh sách Ban chỉ huy trưởng công trường có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của nhà thầu theo hợp đồng.

- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện trong công trường trong suốt quá trình thi công.

- Nếu chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận nhân viên của nhà thầu mà theo ý kiến của chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực thực hiện đúng nhiệm vụ thì nhà thầu không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.

- Nhà thầu phải báo cáo chi tiết bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng, chết người, nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.

- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, nhà thầu phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ,

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của chủ đầu tư và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

b. Giám sát thi công:

- Giám sát kỹ thuật công trình được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình trong công tác trên.

- Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trình sau khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu, thiết bị bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp nhận phải chuyển khỏi phạm vi công trường.

- Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây tổn hại đến công trình hoặc thiệt hại vật chất cho chủ đầu tư phải thông báo cho tổ chức thiết kế có biện pháp xử lý.

- Mọi vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức thiết kế, chủ đầu tư cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

- Các phần khuất của công trình trước khi lắp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu không tuân theo những quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do nhà thầu chịu.

- Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và chủ đầu tư trong những trường hợp sau:

+ Do lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường

+ Do nguyên nhân thời tiết, khí hậu

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị

- Vật tư được sử dụng phải đúng chủng loại theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ thiết kế được duyệt trước khi đưa vào sử dụng. Nhà thầu trình mẫu các thông số kỹ thuật của vật tư để Chủ đầu tư, tư vấn giám sát phê duyệt. Mọi vật tư, thiết bị lắp đặt vào công trình không có sự đồng ý của Chủ đầu tư, tư vấn giám sát thì không được thanh toán.

- Nhà thầu phải đệ trình đầy đủ các chứng chỉ chất lượng, các kết quả kiểm định kiểm tra chất lượng cần thiết của nguyên vật liệu, thiết bị, các sản phẩm trung gian và sản phẩm cuối cùng.

- Các chứng chỉ và kết quả kiểm định chất lượng này là các tài liệu bắt buộc cần thiết trong hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán và bàn giao công trình. Số lượng, chủng loại, quy cách của các chứng chỉ, chất lượng hồ sơ kỹ thuật, kết quả kiểm định kiểm tra phải phù hợp với các quy định trong các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng.

- Chất lượng vật tư vật liệu:

- Áp dụng các Quy chuẩn, TCVN, TCN được nêu trong tập Chỉ dẫn kỹ thuật phát hành cho Nhà thầu.

Các loại máy móc, thiết bị khi vận chuyển đến công trình phải còn mới và có thể sử dụng được, đáp ứng năng lực tối thiểu quy định tại phần thiết bị thi công của E-HSMT. Đối với các loại máy móc, thiết bị có yêu cầu về kiểm định phải được kiểm định trước khi đưa vào sử dụng.

- Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị chủ yếu: Theo quy mô gói thầu

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt;

Theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, chỉ dẫn kỹ thuật phát hành cho Nhà thầu.

5. Yêu cầu về vận hành, thử nghiệm, an toàn: Theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

- Nhà thầu phải có biện pháp và phương tiện hữu hiệu đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và công trình trong suốt quá trình thi công. Công nhân sử dụng thiết bị cơ giới phục vụ thi công phải có bằng cấp.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước cùng các phí tổn về việc không đảm bảo an toàn, cháy nổ trên công trường.

- Tại những vị trí nguy hiểm nhà thầu phải có biển báo, cấm cờ hiệu, rào chắn.

- Nhà thầu phải chịu mọi phí tổn trong việc xây dựng hệ thống an toàn thi công, an toàn giao thông, hệ thống phòng chống cháy nổ trên công trường của mình và trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước về việc xảy ra tai nạn.

- Tuyệt đối đảm bảo an toàn lao động cho người trong quá trình thi công.

- Các thiết bị điện phải có biển báo, dây tiếp đất, che đậy cách ly phù hợp.

- Trang bị bình chữa cháy, tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy đối với các phương tiện, cụm thiết bị có khả năng gây ra hỏa hoạn.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

- Trước khi dự thầu nhà thầu phải xem xét, tham quan địa điểm xây dựng để nghiên cứu đánh giá hiện trạng công trình, mặt bằng công trường, điều kiện tự nhiên, lối ra vào, đường thi công dẫn vào công trình, các công trình lân cận, và các yếu tố liên quan ảnh hưởng đến việc thi công. Do đó, sau này nhà thầu không được đòi hỏi thêm các chi phí phát sinh do những điều kiện tự nhiên, hiện trạng của công trường và công trình gây nên.

- Nhà thầu có trách nhiệm dọn dẹp mặt bằng trước lúc thi công và dỡ bỏ từng phần thiết bị, phương tiện, làm sạch mặt bằng trong thời gian thi công và sau khi hoàn thành công việc, kể cả lều, lán không cần thiết, các vật liệu thừa, chất thải sinh ra trong thi công và sinh hoạt.

- Nhà thầu cần đề xuất các biện pháp nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường gây ra từ đầu như quy hoạch biện pháp thi công, thời gian thi công. .

- Đơn vị thi công cần xây dựng kế hoạch thi công và kế hoạch cung cấp vật tư thích hợp.

- Khi vận chuyển vật liệu phải phủ kín bằng bạt, tránh rơi vãi vật tư trên đường. Khi bốc dỡ, công nhân phải được trang bị đồ bảo hộ lao động.

- Trong quá trình thi công sẽ sinh tiếng ồn và rung động cho các khu vực và nhà dân xung quanh. Để giảm bớt tiếng ồn và rung động cần có giải pháp thi công hợp lý.

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

STT	TÊN TIÊU CHUẨN	MÃ HIỆU
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình	QCVN 06:2022/BXD
2	Quy chuẩn sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Về an toàn cháy cho nhà và công trình	QCVN 1:2023 QCVN 06:2022/BXD

STT	TÊN TIÊU CHUẨN	MÃ HIỆU
3	Quy phạm kỹ thuật an toàn trong thi công xây dựng	QCVN 18:2021/BXD
4	An toàn điện trong xây dựng	QCVN 01:2020/BCT, QCVN QTĐ 5:2009/BCT, QCVN QTĐ 6:2009/BCT, QCVN QTĐ 7:2009/BCT, QCVN QTĐ 8:2010/BCT, Quy phạm Trang bị điện ngày 11/7/2006

- Nhà thầu phải có rào chắn và tổ chức hướng dẫn giao thông để đảm bảo giao thông tuân theo qui định.

- Bố trí hệ thống thông tin liên lạc thông suốt.
- Có các biện pháp đảm bảo cho việc lưu thông của nhân dân đi lại bằng phương tiện cá nhân hoặc thô sơ.
- Phải đặt các biển báo hướng dẫn giao thông theo quy định.
- Khi thi công cần phải triển khai theo từng phân đoạn.
- Tuân thủ các nội quy về an toàn toàn lao động.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

- Căn cứ vào khối lượng, đặc thù công việc, mặt bằng thi công và thời gian hoàn thành, nhà thầu cần có;
- Thiết bị: Phải bố trí đầy đủ các loại thiết bị cho từng công tác thi công xây lắp.
- Nhân công: Cán bộ kỹ thuật phải phù hợp với chuyên ngành; Nhà thầu phải có trách nhiệm huy động công nhân kỹ thuật trên công trường đúng về số lượng đáp ứng qui mô, tính chất công việc của gói thầu và năng lực phù hợp với công việc và chứng chỉ nghề được cấp

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

- Tùy theo năng lực và tiến độ của nhà thầu đề ra mà nhà thầu có thể tổ chức thi công theo một trong các phương pháp sau:
 - + Tuần tự;
 - + Song song;
 - + Dây chuyền;
 - + Hỗn hợp.

Tuy nhiên, dù cho nhà thầu thực hiện theo bất kỳ phương pháp nào nhưng chất lượng – kỹ thuật, mỹ thuật công trình phải đảm bảo theo yêu cầu của Hồ sơ thiết kế được duyệt.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

- Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu hợp đồng giao nhận thầu xây dựng trong đó bộ phận giám sát chất lượng gồm những người có đủ năng lực theo qui định.

- Báo cáo đầy đủ qui trình, phương án và kết quả tự kiểm tra chất lượng vật liệu, cấu kiện và sản phẩm xây dựng với Chủ đầu tư để kiểm tra và giám sát.

- Thí nghiệm vật liệu, cấu kiện và kiểm tra sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt công trình.

- Lập bản vẽ hoàn công các công tác thi công xây lắp, giai đoạn xây lắp hạng mục công trình hoàn thành và công trình hoàn thành.

- Chuẩn bị hồ sơ nghiệm thu theo qui định và đề nghị Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu sản phẩm các công tác thi công xây lắp, giai đoạn xây lắp hạng mục công trình hoàn thành và công trình hoàn thành sau khi đã nghiệm thu nội bộ.

Báo cáo Chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng thi công xây lắp theo định kỳ.

IV. Các bản vẽ: Các bản vẽ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật được phát hành cùng E-HSMT.

V. Thuế giá trị gia tăng:

- Giá gói thầu được duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã bao gồm giá trị với mức thuế suất là 8%.

- Khi tham gia dự thầu: Nhà thầu phải áp dụng mức thuế suất là 8%.

- Việc thanh toán hợp đồng phải thực hiện nghiêm theo quy định của pháp luật về chính sách thuế giá trị gia tăng theo từng thời điểm áp dụng (nếu có).